



From
the People of Japan



SỔ TAY HƯỚNG DẪN



Lời nói đầu

Sổ tay hướng dẫn sử dụng và 10 Mô đun đào tạo giáo viên mầm non về Giáo dục Cảm xúc và Xã hội dành cho Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương do UNESCO Bangkok xây dựng (*Sau đây gọi tắt là Sổ tay và 10 Mô đun*), nhằm hướng tới hỗ trợ các quốc gia thành viên trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương xây dựng năng lực cho đội ngũ giáo viên mầm non về lĩnh vực này, từ đó giúp trẻ phát triển các kỹ năng cảm xúc và xã hội, cũng như các mối quan hệ tích cực ngay từ giai đoạn đầu đời. Sổ tay và 10 Mô đun nhằm nâng cao (1) kiến thức về giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ; (2) giải pháp áp dụng trong quản lý lớp học; và (3) năng lực cảm xúc và xã hội của chính giáo viên mầm non.

Trong khuôn khổ thích ứng Sổ tay và 10 Mô đun, chúng tôi lựa chọn những nội dung cốt lõi, hướng đến cách áp dụng 10 Mô đun trong đào tạo giáo viên mầm non về giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ, nâng cao năng lực cho đội ngũ cấp học giáo dục mầm non.

Trân trọng cảm ơn Văn phòng Giáo dục Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, UNESCO Bangkok đã chuyển giao bản quyền và hỗ trợ việc thích ứng Sổ tay và 10 Mô đun sang tiếng Việt, làm tài liệu tham khảo hữu ích cho các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non, các cơ sở giáo dục mầm non.

"Tuởng nhớ Cô Monisha Singh Diwan, tác giả chính của Sổ tay và 10 Mô đun": Cô Monisha đã tham gia vào toàn bộ quá trình phát triển tài liệu quan trọng này, dựa trên cơ sở đánh giá tài liệu và khung khái niệm mà Cô cũng đã xây dựng trong năm 2019, 2020. Năm 2021, Cô đã dành phần lớn thời gian của mình để viết Sổ tay và 10 Mô đun. Cô Monisha cũng đã dẫn đầu quá trình thử nghiệm Sổ tay và 10 Mô đun trước khi Cô qua đời vào tháng 5 năm 2022. Trân trọng sự cống hiến và đóng góp của Cô cho lĩnh vực giáo dục mầm non.

Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia là đơn vị triển khai dịch thuật, thích ứng Sổ tay và 10 Mô đun, cùng với sự hỗ trợ của các chuyên gia Văn phòng UNESCO Hà Nội. Sổ tay và 10 Mô đun được tóm lược những nội dung cốt lõi, phù hợp với văn hóa và đặc thù cấp học giáo dục mầm non Việt Nam. Vì vậy, sẽ có những nội dung không hiển thị tại phiên bản tiếng Việt.

Trân trọng cảm ơn!

Ý nghĩa của các biểu tượng và ký hiệu

STT	Biểu tượng	Ý nghĩa	Giải thích
1		Thời gian (phút)	Thời lượng tổ chức buổi học / hoạt động.
2		Đồ dùng	Văn phòng phẩm, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo.
3		Mục tiêu	Những mong muốn sẽ đạt được sau buổi học / hoạt động theo thang phân loại mục tiêu giáo dục Bloom
4		Kiểm tra đầu vào/ đầu ra	- Gồm các câu hỏi được xây dựng dựa trên mục tiêu nhằm kiểm tra sự thay đổi về kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học. - Dữ liệu thu thập từ bài kiểm tra trước và sau khóa học.
5		Trò chơi	Hoạt động / trò chơi làm dịu không khí học tập khi cần thiết.
6		Gây hứng thú hoặc khởi động	Hoạt động mở đầu buổi học hoặc khởi động một hoạt động.
7		Hoạt động chính	Phần chính của buổi học / hoạt động, nhằm cung cấp thông tin mới tới người học
8		Các bước hoạt động	Là việc cụ thể hóa các hoạt động phức tạp cần được hướng dẫn chi tiết.
9		Nhật kí đánh giá	Là dừng lại để suy nghĩ về các câu hỏi gợi ý và trả lời bằng cách viết.

STT	Biểu tượng	Ý nghĩa	Giải thích
			
10		Ghi chú của giáo viên	Là việc ghi chú các thông tin bao gồm thông tin chung, các nguồn nghiên cứu và những lưu ý đặc biệt về quá trình hoạt động hoặc cách mở rộng kiến thức.
11		Tài liệu phát tay, hình minh họa và tài liệu đọc	- Tài liệu phát tay cho người tham gia là những bài đọc ngắn, hình minh họa hoặc bản tóm tắt để hỗ trợ việc học. - Các tài liệu này có thể được sử dụng trước, trong hoặc sau hoạt động tùy theo nội dung và hướng dẫn của tài liệu phát tay.
12		Phụ lục dành cho giáo viên	- Phụ lục dành cho giáo viên bao gồm các bài đọc ngắn, hình minh họa và bản tóm tắt để cung cấp tài liệu ghi chép. - Giáo viên sử dụng phụ lục dành và các tài liệu khác để tăng cường sự chuẩn bị của mình.

CHỦ ĐỀ 1

Giáo viên điềm tĩnh, sáng suốt và tử tế (Phát triển cảm xúc và xã hội tích cực cho giáo viên)

Mô - đun 1.1: Nhận thức và quản lý cảm xúc

Mô - đun 1.2: Chánh niệm và giảm thiểu căng thẳng

Mô - đun 1.3: Quan tâm, đồng cảm, lòng nhân ái

CHỦ ĐỀ 2

Xây dựng một lớp học kiến tạo và đáp ứng (Giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ em)

Mô - đun 2.1: Khoa học về giáo dục cảm xúc và xã hội

Mô - đun 2.2: Mô trường thúc đẩy hành vi xã hội tích cực

Mô - đun 2.3: Tích hợp giáo dục cảm xúc và xã hội vào các hoạt động hàng ngày

Mô - đun 2.4: Giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ em

CHỦ ĐỀ 3

Tôn trọng sự giống và khác nhau (Đa dạng, hòa nhập , đáp ứng văn hoá và công bằng)

Mô - đun 3.1: Giáo dục cảm xúc và xã hội - sự đa dạng, hòa nhập đáp ứng văn hóa và công bằng

CHỦ ĐỀ 4

Khía cạnh nhận thức và thực hành (Đo lường và đánh giá)

Mô - đun 4.1: Giáo dục cảm xúc và xã hội-giám sát, đánh giá, thậm định chất lượng

Mô - đun 4.2: Đánh giá giáo dục cảm xúc và xã hội của giáo viên và trẻ em

Chương 1: Mục đích và cách sử dụng Sổ tay hướng dẫn

(Sổ tay hướng dẫn áp dụng 10 Mô đun đào tạo giáo viên về giáo dục cảm xúc và xã hội)

Giáo dục cảm xúc và xã hội đối với bậc học giáo dục mầm non có vai trò và ý nghĩa quan trọng trong việc đặt các nền tảng phát triển toàn diện nhân cách trẻ em. Hiện nay, có nhiều công trình nghiên cứu trên thế giới cho thấy giáo dục cảm xúc và xã hội có giá trị quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của trẻ em và thúc đẩy sự tham gia của các cơ sở giáo dục mầm non. Giáo dục cảm xúc và xã hội đang còn khá mới tại Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Sổ tay hướng dẫn và 10 Mô đun này là sản phẩm trí tuệ của các chuyên gia khu vực nhằm hướng đến nâng cao chất lượng giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ em trong cấp học giáo dục mầm non.

1.1. Mục đích sử dụng

Chân thành cảm ơn người đọc Sổ tay cùng với 10 mô-đun đào tạo giáo viên về giáo dục cảm xúc, xã hội nhằm phục vụ cho quá trình phát triển và xây dựng hạnh phúc của chính mình. Ngày nay, giáo dục cảm xúc, xã hội có giá trị lớn trong việc thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ em. Hơn nữa, có rất ít chương trình trên toàn thế giới tập trung vào năng lực cảm xúc, xã hội của chính giáo viên, điều cần thiết cho tương tác hiệu quả giữa giáo viên và trẻ em, quản lý lớp học và tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc xã hội hiệu quả (Jennings và Greenberg, 2009). Câu nói của Aristotle khiến chúng ta suy ngẫm: “*Giáo dục tâm trí mà không giáo dục con tim thì không phải là giáo dục*”.

Giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc, xã hội hiệu quả vì trẻ em học các kỹ năng cảm xúc, xã hội qua quan sát, tương tác với người lớn và trẻ em khác và thông qua các kinh nghiệm, thói quen và hoạt động mà giáo viên hướng dẫn. Để làm điều này một cách hiệu quả, bản thân giáo viên cần nhận ra giá trị của giáo dục cảm xúc, xã hội mà trước hết là đối với hạnh phúc của chính họ; hiểu các nguyên tắc của giáo dục cảm xúc, xã hội và tiếp tục phát triển năng lực cảm xúc, xã hội khi họ tập trung vào tổ chức các hoạt

động. Họ cần phải thể hiện năng lực xã hội và cảm xúc của bản thân để có thể tổ chức hoạt động và làm mẫu một cách phù hợp cho trẻ em, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Chính những giáo viên sáng suốt, bình tĩnh, tử tế là những người tạo nền tảng và xây dựng cộng đồng học tập sáng suốt, bình tĩnh, tử tế.

Chủ đề 1: Giáo viên điềm tĩnh, sáng suốt và tử tế (Phát triển cảm xúc và xã hội tích cực cho giáo viên)	Chủ đề 2: Xây dựng một lớp học tích cực và thân thiện (Giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ em)
Chủ đề 3: Tôn trọng sự giống và khác nhau (Đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa và công bằng)	Chủ đề 4: Khía cạnh nhận thức và thực hành (Đo lường và đánh giá)

Bảng 1: Bốn chủ đề đào tạo giáo viên mầm non về giáo dục cảm xúc và xã hội

1.2. Đối tượng sử dụng

Tùy thuộc vào nhu cầu, đối tượng sử dụng Sổ tay hướng dẫn và 10 mô-đun không giới hạn, bao gồm:

- Nhà giáo dục/cố vấn/chuyên gia/lãnh đạo/huấn luyện viên/giảng viên chuyên ngành giáo dục mầm non.
 - Sinh viên giáo dục mầm non;
 - Cán bộ quản lý và giáo viên mầm non;
 - Giảng viên đào tạo giáo viên mầm non;
 - Các tổ chức chính phủ/phi chính phủ liên quan đến giáo dục mầm non.
 - Lãnh đạo địa phương quản lý cấp học giáo dục mầm non
 - Các nhà hoạch định chính sách bậc học giáo dục mầm non cấp quốc gia
- Sổ tay hướng dẫn và 10 Mô-đun cũng là nguồn tài nguyên hữu ích cho từng giáo viên trong quá trình tự bồi dưỡng và tham khảo.

1.3. Cách sử dụng Sổ tay hướng dẫn

Người đọc có thể xem Sổ tay hướng dẫn và 10 Mô-đun kèm theo theo thứ tự từ đầu đến cuối hoặc một hay nhiều hơn một mô-đun tùy thuộc vào mối quan tâm và nhu cầu của mình. Chúng tôi khuyến nghị nên đọc tóm tắt nội dung trước, sau đó tập trung vào các mô-đun liên quan trực tiếp đến nhu cầu hiện tại của người

đọc. Cuối cùng, nên khám phá tất cả 10 Mô-đun để có cái nhìn đầy đủ về Bộ tài liệu.

Sổ tay hướng dẫn gồm 3 Chương và tài liệu tham khảo

Chương 1: Mục đích và cách sử dụng Sổ tay hướng dẫn

Chương 2: Tổng quan về 04 Chủ đề và 10 Mô-đun

Chương 3: Hướng dẫn triển khai 10 Mô-đun trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non

Các tài liệu tham khảo

Số lượng người học tham gia một lớp đào tạo lý tưởng nhất là 25-30 người. Nếu trên 30 người, cần nhắc bổ sung người hỗ trợ.

Thời gian đào tạo chuyên sâu có thể kéo dài từ 4-6 tuần thực hiện đầy đủ 04 Chủ đề hoặc cung cấp theo chủ đề dựa trên nhu cầu của người học.

Hoạt động trong các mô-đun được sắp xếp theo trình tự và liên kết với nhau. Các hoạt động được dán nhãn là thiết yếu tức là **bắt buộc** thực hiện trong đào tạo. Một số hoạt động được dán nhãn là khuyến khích tức là **không bắt buộc** trong đào tạo. Quá trình đào tạo sử dụng phương pháp tương tác và trải nghiệm, thúc đẩy học tập chủ động. Phương pháp tiếp cận này nhằm xây dựng môi trường hỗ trợ để mọi người học theo cách riêng và với tốc độ của riêng họ, tập trung vào các ứng dụng thực tế.

Vai trò của người hướng dẫn

Người hướng dẫn đóng vai trò hướng dẫn, cố vấn quan trọng, góp phần quyết định thành công của khóa đào tạo. Người hướng dẫn làm gương và hỗ trợ người học tiếp nhận các thông tin, qua đó hướng dẫn họ cách tạo dựng một môi trường giáo dục tích cực cho trẻ em. Người hướng dẫn cần tạo không gian cho người học khám phá – thông qua việc lắng nghe, quan sát, trải nghiệm, thu thập phản hồi và chia sẻ thông tin. Trong cộng đồng học tập, người hướng dẫn thúc đẩy sự tương tác giữa các thành viên, giúp họ học hỏi lẫn nhau.

*Trích dẫn đáng
suy ngẫm*



‘Khi chúng ta lớn tiếng với với trẻ thì cũng là lúc trẻ không nghe lời chúng ta nói’

– Mohandas Karamchand Gandhi

Thông qua cộng đồng học tập, người học được trao quyền áp dụng kiến thức đã học vào hoàn cảnh riêng của họ.

Người hướng dẫn cần xây dựng mối quan hệ, đặt câu hỏi, lắng nghe và suy ngẫm để giúp người học tự rèn luyện trí tuệ và nhận thức thông qua hoạt động cá nhân của họ. Tuy nhiên, trong quá trình đó, người hướng dẫn cần cẩn trọng để không áp đặt ý kiến hay quan điểm cá nhân hoặc cố gắng ép buộc sự thay đổi. Mỗi ý kiến và giá trị đều quan trọng, miễn là không vi phạm các nguyên tắc cơ bản về bình đẳng và quyền con người. Người hướng dẫn thúc đẩy người học tự giải quyết vấn đề/tự trả lời câu của mình.

Khuyến nghị: Nên tổ chức các khóa đào tạo và xây dựng một nhóm giảng viên cấp quốc gia. Sau đó, nhóm giảng viên cấp quốc gia sẽ tiến hành nhân rộng các khóa đào tạo tương tự nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục cảm xúc và xã hội ở cấp địa phương.

Các năng lực / kỹ năng cốt lõi của Người hướng dẫn phải phù hợp với các năng lực cốt lõi của giáo dục cảm xúc và xã hội:

Tôn trọng - Âm áp - Cởi mở - Chấp nhận – Hỗ trợ -Linh hoạt

Một số lưu ý khi hướng dẫn thực hiện 10 mô-đun

- Người hướng dẫn đóng vai trò như chất xúc tác để truyền năng lượng vào nội dung, thông qua sự tham gia nhiệt tình, kinh nghiệm sống phong phú, kiến thức văn hóa và khả năng quan sát tinh tế khi kết nối với người học. Áp dụng Mô hình SAFER để thực hiện hiệu quả. (*Sequenced - Trình tự; Active - Chủ động, Focused - Tập trung, Explicit - Rõ ràng; Reflection - Suy ngẫm*).

Trình tự: Giáo dục cảm xúc và xã hội có các bước rõ ràng; phát triển các kỹ năng được thực hiện kết nối và phối hợp.

Chủ động: Mang đến cơ hội trải nghiệm về các khái niệm giáo dục cảm xúc và xã hội; thực hành, mô hình hóa các hoạt động giáo dục cảm xúc và xã hội.

Tập trung: Lập kế hoạch cụ thể về thời gian và nguồn lực.

Rõ ràng: Nêu rõ lý do cho mục tiêu học tập.

Suy ngẫm: Thu hút người học tham gia thực hành có ý nghĩa và mang tính chuyển đổi.

Chương 2: Tổng quan về 04 Chủ đề và 10 Mô-đun

STT	Chủ đề	Mô - đun
Chủ đề 1	Chủ đề 1: Giáo viên điềm tĩnh, sáng suốt và tử tế (Phát triển cảm xúc và xã hội tích cực cho giáo viên)	Mô - đun 1.1: Nhận thức và quản lý cảm xúc
		Mô - đun 1.2: Chánh niệm và giảm thiểu căng thẳng
		Mô - đun 1.3: Quan tâm, đồng cảm, lòng nhân ái
Chủ đề 2	Chủ đề 2: Xây dựng một lớp học tích cực và thân thiện (Giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ em)	Mô - đun 2.1: Khoa học về giáo dục cảm xúc và xã hội
		Mô - đun 2.2: Môi trường thúc đẩy hành vi xã hội tích cực
		Mô - đun 2.3: Tích hợp giáo dục cảm xúc và xã hội vào các hoạt động hàng ngày
		Mô - đun 2.4: Giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ em
Chủ đề 3	Chủ đề 3: Tôn trọng sự giống và khác nhau (Đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa và công bằng)	Mô - đun 3.1: Giáo dục cảm xúc và xã hội - sự đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa và công bằng
Chủ đề 4	Chủ đề 4: Khía cạnh nhận thức và thực hành (Đo lường và đánh giá)	Mô - đun 4.1: Giáo dục cảm xúc và xã hội - giám sát, đánh giá, thẩm định chất lượng
		Mô - đun 4.2: Đánh giá giáo dục cảm xúc và xã hội của giáo viên và trẻ em

2.1. Chủ đề 1: Người giáo viên điềm tĩnh, sáng suốt và tử tế

Chủ đề 1: Tổng quan	Chủ đề 01 tập trung vào việc tự chăm sóc bản thân của giáo viên. Tự chăm sóc là gì? Tự chăm sóc là việc nhận thức và đáp ứng nhu cầu của bản thân, ưu tiên những nhu cầu đó và phát triển khả năng để đáp ứng chúng. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực có ý thức và cam kết chăm sóc bản thân trước tiên. Tự chăm sóc bao gồm các thói quen và hoạt động hàng ngày mà mỗi người thực hiện để giảm căng thẳng, nâng cao sức khỏe, hạnh phúc. Tại sao phải giáo viên phải tự chăm sóc bản thân? Các hoạt động tự chăm sóc bản thân rất quan trọng để hỗ trợ khả năng duy trì sự sáng suốt, điềm tĩnh và tử tế của giáo viên. Khi giáo viên quan tâm đến sức khỏe và hạnh phúc của bản thân, họ có thể hỗ trợ trẻ tốt hơn, đồng thời tăng cường kết nối và hỗ trợ gia đình, đồng nghiệp và cộng đồng. Làm thế nào để thực hiện điều này? Cân bằng giữa cuộc sống cá nhân và công việc là rất quan trọng. Các hoạt động tự chăm sóc bao gồm quan tâm đến: thể chất (Cơ thể), cảm xúc (Tâm trạng), xã hội (Các mối quan hệ), trí tuệ (Tâm trí) và tinh thần (Tâm hồn) của bản thân. Chủ đề 01 có 03 Mô-đun: • Mô-đun 1.1: Nhận thức và quản lý cảm xúc • Mô-đun 1.2: Chánh niệm và giảm thiểu căng thẳng • Mô-đun 1.3: Quan tâm, đồng cảm, lòng nhân ái
----------------------------	---

Chủ đề 02: Xây dựng một lớp học mang tính đáp ứng và kiến tạo xã hội

Chủ đề 2: Tổng quan	Chủ đề 02 tập trung vào việc xây dựng một lớp học hướng đến hành vi xã hội tích cực, ưu tiên việc quan tâm đến bản thân, người khác và môi trường thân thiện. Lớp học hướng đến hành vi xã hội tích cực là gì? Lớp học hướng đến hành vi xã hội tích cực đáp ứng nhu cầu của trẻ em, giúp trẻ cảm thấy an toàn, được tham gia, hỗ trợ, thử thách và quan tâm. Đây là một không gian học tập năng động, giáo viên đóng vai trò hướng dẫn giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ thông qua việc áp dụng năng lực xã hội, cảm xúc và sự hiểu biết của mình về giáo dục cảm xúc và xã hội. Tại sao lớp học hướng đến hành vi xã hội tích cực lại quan trọng đối với giáo dục cảm xúc và xã hội? Một lớp học thân thiện, hướng đến hành vi xã hội tích cực, ở đó trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động, có mối quan hệ khăng khít với giáo viên và bạn bè, biết làm việc nhóm, giải quyết xung đột và ít gặp phải các vấn đề hành vi. Trong môi trường giáo dục này, khi người lớn và trẻ em đều hạnh phúc, thì các hoạt động hiệu quả hơn, đạt được mục tiêu. Không gian học tập hiệu quả và hòa bình sẽ thúc đẩy giáo dục cảm xúc và xã hội cho tất cả thành viên tham gia. Làm thế nào để giáo viên có thể xây dựng lớp học hướng đến hành vi xã hội tích cực? Khi giáo viên được chăm sóc tốt bởi chính họ và cộng đồng, khi họ có khả năng duy trì sự bình tĩnh, sáng suốt và tử tế, thì sẽ dễ dàng xây dựng bầu không khí lớp học lành
----------------------------	--

	manh, hanh phuc gop phan vao ket qua hoc tap, hanh vi, cam xuc va xa hoi cua tre em (<i>Jennings va Greenberg, 2009</i>). Chu de 02 co 04 Mo-dun: ▪ Mo-dun 2.1: Khoa hoc ve giao duc cam xuc va xa hoi. ▪ Mo-dun 2.2: Moi truong thuc day hanh vi xa hoi tich cuc. ▪ Mo-dun 2.3: Tich hop giao duc cam xuc va xa hoi vao cac hoat dong hang ngay ▪ Mo-dun 2.4: Giao duc cam xuc va xa hoi cho tre em.
--	--

3. Chủ đề 3: Tôn trọng sự giống và khác nhau

Chủ đề 3: Tổng quan	Chủ đề 03 đặt nền tảng cho giáo dục cảm xúc và xã hội bằng cách tập trung vào việc tôn trọng sự tương đồng và khác biệt, nhấn mạnh sự đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa và công bằng. Tôn trọng sự giống và khác nhau là gì? Chủ đề tập trung vào việc xây dựng các mối quan hệ bền vững, dựa trên việc tôn trọng những điểm tương đồng và khác biệt. Đưa ra các nguyên nhân gốc rễ của sự bất bình đẳng, định kiến và phân biệt đối xử. Chúng ta cần học cách tôn trọng sự tương đồng và khác biệt, dạy trẻ từ khi còn nhỏ rằng việc giao lưu với những người giống và khác nhau là điều thú vị. Nói cách khác, sự khác biệt và đa dạng không chỉ nên được chấp nhận hay tôn trọng, mà còn góp phần xây dựng môi trường giáo dục cởi mở và hiệu quả. Chủ đề 03 có 01 Mô đun cốt lõi: Mô - đun 3.1: Giáo dục cảm xúc và xã hội - sự đa dạng, hòa nhập, đáp ứng văn hóa và công bằng.
-----------------------------------	---

Chủ đề 4: *Khía cạnh nhận thức và thực hành*

Chủ đề 4: Tổng quan

Chủ đề 04 tập trung vào đo lường và đánh giá.

Khía cạnh nhận thức và thực hành đối với giáo dục cảm xúc và xã hội là gì?

Cảm xúc và xã hội được coi là những kỹ năng "khó đo lường"; đó không phải là các kỹ năng có thể đạt được tại một thời điểm cụ thể mà là kết quả của một quá trình trình kéo dài suốt đời. Vì vậy, các đánh giá về giáo dục cảm xúc và xã hội nên được sử dụng để tiếp tục cải thiện và nuôi dưỡng giáo dục cảm xúc, xã hội, thay vì xác định xem một người có đạt được các kỹ năng cảm xúc, xã hội như mong đợi hay không. Các cơ chế giám sát và phản hồi được tích hợp trong thực hành giúp cải tiến liên tục và phát triển các chương trình. Do đó, quá trình nhận thức và thực hành chính là câu trả lời cho câu hỏi "*Là cái gì ?*" và "*Làm thế nào ?*" đối với giáo dục cảm xúc và xã hội.

Tại sao khía cạnh nhận thức và thực hành lại quan trọng?

Việc đo lường và đánh giá đóng vai trò quan trọng trong việc liên tục cải thiện kế hoạch, chất lượng thực hiện giáo dục cảm xúc và xã hội. Dữ liệu thu thập được từ việc đo lường và đánh giá có thể giúp nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục cảm xúc và xã hội. Việc đó giúp chúng ta hiểu sâu hơn về quá trình phát triển cảm xúc và xã hội ở trẻ em theo thời gian, từ đó điều chỉnh và cải thiện chất lượng, hỗ trợ đạt được các kết quả công bằng hơn. Bằng cách này, chúng ta có thể xác định nơi nào cần được hỗ trợ thêm và nơi nào cần thúc đẩy mạnh mẽ hơn. Quan trọng là phải hiểu rõ những gì cần được biết và thực hiện

– tức là, những gì cần được đo lường và đánh giá. Điều này đòi hỏi sự tập trung không chỉ vào các công cụ mà còn vào các chỉ số phù hợp .

Các lĩnh vực nhận thức và thực hành được thực hiện như thế nào?

Việc đo lường và đánh giá giáo dục cảm xúc và xã hội sẽ mang lại lợi ích lớn nhất cho giáo dục nếu được phối hợp chặt chẽ với chính sách, thực hành và phát triển chuyên môn. Sẽ hiệu quả hơn khi kết hợp các hình thức đánh giá như: tự đánh giá của giáo viên, đánh giá chất lượng bằng các công cụ tiêu chuẩn hóa để sàng lọc và đánh giá trẻ em, hồ sơ ghi chép, danh sách kiểm tra quan sát và nhật ký cá nhân... Quan trọng hơn là cần làm rõ mục đích chúng ta dự định sử dụng thông tin thu thập được nhằm cải thiện, nâng cao, củng cố, phát triển giáo dục cảm xúc và xã hội. Ngoài ra, các nghiên cứu quy mô lớn cũng có thể được thực hiện để đánh giá tác động trong phạm vi quốc gia hoặc giữa các quốc gia.

Chủ đề 04 có 02 Mô đun:

Mô-đun 4.1: Giáo dục cảm xúc và xã hội - giám sát, đánh giá, thẩm định chất lượng.

Mô-đun 4.2: Đánh giá giáo dục cảm xúc và xã hội dành cho giáo viên và trẻ em

Chương 3: Hướng dẫn triển khai 10 Module trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non

Tổng 73 Giờ

- Chủ đề 1: 24 giờ • Chủ đề 2: 26 giờ
- Chủ đề 3: 14 giờ • Chủ đề 4: 9 giờ

Chủ đề 1: Mô-đun 1.1

Số	Tiêu đề Phiên và Hoạt động	Bắt buộc/ Không bắt buộc	Thời lượng (phút)
Bài 1.1.1	Mở đầu và giới thiệu tổng quan về khóa đào tạo giáo dục cảm xúc, xã hội		150
Hoạt động 1.1.1.1.	Mở đầu chương trình	Bắt buộc	30
Hoạt động 1.1.1.2.	Chào hỏi	Bắt buộc	10
Hoạt động 1.1.1.3	Làm thẻ tên	Bắt buộc	10
Hoạt động 1.1.1.4.	Nêu kỳ vọng	Bắt buộc	10
Hoạt động 1.1.1.5.	Thiết lập thỏa thuận trong nhóm	Bắt buộc	15
Hoạt động 1.1.1.6.	Giới thiệu về khóa đào tạo	Bắt buộc	25
Hoạt động 1.1.1.7.	Tiến trình khóa đào tạo về giáo dục cảm xúc, xã hội	Bắt buộc	30
Hoạt động 1.1.1.8.	Nhật ký suy nghĩ, đánh giá, khảo sát trước và sau đào tạo	Bắt buộc	20

Bài 1.1.2	Giới thiệu về giáo dục cảm xúc và xã hội; nhận thức và quản lý cảm xúc		160
Hoạt động 1.1.2.1	Hôm nay bạn cảm thấy thế nào?	Bắt buộc	40
Hoạt động 1.1.2.2	Giới thiệu về giáo dục cảm xúc và xã hội; nhận thức và quản lý cảm xúc	Bắt buộc	60
Hoạt động 1.1.2.3	Cảm xúc là gì ? Vì sao cảm xúc lại quan trọng?	Không bắt buộc	60
Bài 1.1.3	Khoa học thần kinh về cảm xúc		100
Hoạt động 1.1.3.1.	Cảm xúc như là thông tin	Bắt buộc	30
Hoạt động 1.1.3.2.	Những nhà khoa học về cảm xúc	Bắt buộc	30
Hoạt động 1.1.3.3	Kết nối cơ thể, não bộ và cảm xúc	Không bắt buộc	40
Bài 1.1.4	Xác định cảm xúc của bản thân và những người khác		90
Hoạt động 1.1.4.1	Thấu hiểu	Bắt buộc	30
Hoạt động 1.1.4.2	Thước đo -Phương pháp tiếp cận nhận thức và điều tiết cảm xúc có tổ chức	Không bắt buộc	60
Bài 1.1.5	Quản lý cảm xúc của bản thân và của người khác		145
Hoạt động 1.1.5.1	Quản lý cảm xúc lành mạnh	Bắt buộc	45
Hoạt động 1.1.5.2	Năm điều tốt cho hạnh phúc	Bắt buộc	40
Hoạt động 1.1.5.3	Chiến lược quản lý cảm xúc	Không bắt buộc	30

Hoạt động 1.1.5.4	Ảnh hưởng của biểu hiện cảm xúc	Không bắt buộc	30
Bài 1.1.6	Chiến lược và hoạt động trong lớp học cho trẻ em		75
Hoạt động 1.1.6.1	Nhận thức và quản lý cảm xúc đối với trẻ em	Bắt buộc	75
Tổng		Bắt buộc=16 Không bắt buộc=5	720
Hoạt động bắt buộc (Phải có). Hoạt động không bắt buộc (Nên có) Tổng số phiên: 6 Tổng số hoạt động: 21 (Bắt buộc=16) Tổng thời lượng: 720 phút hay 12 giờ			

Chủ đề 1: Mô-đun 1.2			
Số	Tiêu đề Phiên và Hoạt động	Bắt buộc/ Không bắt buộc	Thời lượng (phút)
Bài 1.2.1	Giáo dục cảm xúc và xã hội; các thực hành chánh niệm		120
Hoạt động 1.2.1.1	Tóm tắt lại Mô-đun 1	Bắt buộc	20
Hoạt động 1.2.1.2	Chánh niệm là gì và vì sao chánh niệm lại quan trọng?	Bắt buộc	50
Hoạt động 1.2.1.3	Nền tảng thực hành chánh niệm	Bắt buộc	50
Phiên 1.2.2	Thực hành nhận thức chánh niệm - cá nhân		120
Hoạt động	Thực hành nhận thức chánh niệm	Bắt buộc	60

1.3.1.3	Vì sao và làm thế nào?		
Phiên 1.3.2	Quan tâm, đồng cảm, lòng nhân ái đối với bản thân - cá nhân		120
Hoạt động 1.3.2.1	Giới thiệu khái niệm bản thân	Bắt buộc	60
Hoạt động 1.3.2.2	Tự chăm sóc bản thân	Không bắt buộc	60
Phiên 1.3.3	Quan tâm, đồng cảm, lòng nhân ái đối với người khác- Liên cá nhân		150
Hoạt động 1.3.3.1	Cảm giác được kết nối	Bắt buộc	60
Hoạt động 1.3.3.2	Lòng biết ơn	Bắt buộc	60
Hoạt động 1.3.3.3	Chú tâm lắng nghe, đặt câu hỏi, quan sát	Bắt buộc	30
Tổng		Bắt buộc =7 Không bắt buộc =1	360
Hoạt động bắt buộc (Phải có) Hoạt động không bắt buộc (nên có). Tổng số phiên: 3 Tổng số hoạt động: 8 Bắt buộc = 7 Tổng thời lượng: 360 phút (6 giờ)			

Chủ đề 2: Mô-đun 2.1

Số	Tiêu đề Phiên và Hoạt động	Bắt buộc/ Không bắt buộc	Thời lượng (phút)
Phiên 2.1.1	Giới thiệu về khoa học giáo dục cảm xúc và xã hội		150
Hoạt động	Tóm tắt lại chủ đề 1 – Người giáo viên	Bắt buộc	30

2.1.1.1	điềm tĩnh, sáng suốt và tử tế		
Hoạt động 2.1.1.2	Kết nối não bộ	Bắt buộc	60
Hoạt động 2.1.1.3	Xây dựng não bộ	Không bắt buộc	60
Phiên 2.1.2	Não bộ; giáo dục cảm xúc và xã hội		120
Hoạt động 2.1.2.1	Khoa học thần kinh và ba khái niệm chính	Bắt buộc	60
Hoạt động 2.1.2.2	Các nguyên tắc học tập dựa trên não bộ	Bắt buộc	60
Phiên 2.1.3	Các chiến lược và hoạt động trong lớp học cho trẻ		90
Hoạt động 2.1.3.1	Học tập dựa trên não bộ đối với trẻ em	Bắt buộc	90
Tổng		Bắt buộc =5 Không bắt buộc =1	360
Hoạt động bắt buộc (Phải có). Hoạt động không bắt buộc (nên có). Tổng số phiên: 3 Tổng số hoạt động: 6 Bắt buộc=5) Tổng thời lượng: 360 phút (6 giờ)			

Chủ đề 2: Mô-đun 2.2			
Số	Tiêu đề Phiên và Hoạt động	Bắt buộc/ Không bắt buộc	Thời lượng (phút)
Phiên 2.2.1	Giới thiệu những năng lực cốt lõi về giáo dục cảm xúc và xã hội		150
Hoạt động 2.2.1.1	Tóm tắt lại Mô-đun 2.1	Bắt buộc	30

Hoạt động 2.2.1.2	Những năng lực cốt lõi về giáo dục cảm xúc và xã hội	Bắt buộc	60
Hoạt động 2.2.1.3	Giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ em	Bắt buộc	60
Phiên 2.2.2	Tháp giảng dạy về giáo dục cảm xúc và xã hội, các mối quan hệ trong môi trường giáo dục cảm xúc và xã hội		150
Hoạt động 2.2.2.1	Tháp giảng dạy về giáo dục cảm xúc và xã hội	Bắt buộc	30
Hoạt động 2.2.2.2	Các mối quan hệ trong giáo dục cảm xúc và xã hội	Bắt buộc	60
Hoạt động 2.2.2.3	Môi trường giáo dục cảm xúc và xã hội	Bắt buộc	60
Phiên 2.2.3	Sức mạnh ngôn từ		60
Hoạt động 2.2.3.1	Lớp học đáp ứng - củng cố, nhắc nhở, điều hướng	Không bắt buộc	60
Tổng		Bắt buộc =6 Không bắt buộc =1	360
Hoạt động bắt buộc (Phải có) Hoạt động không bắt buộc (nên có). Tổng số phiên: 3 Tổng số hoạt động: 6 (Bắt buộc=5) Tổng thời lượng: 360 phút (6 giờ)			

Chủ đề 2: Mô-đun 2.3			
Số	Tiêu đề Phiên và Hoạt động	Bắt buộc/ Không bắt buộc	Thời lượng (phút)
Phiên 2.3.1	Giới thiệu về việc tích hợp giáo dục cảm xúc và xã hội		180

Hoạt động 2.3.1.1	Tóm tắt lại Mô-đun 2.2	Bắt buộc	30
Hoạt động 2.3.1.2	Tích hợp giáo dục cảm xúc và xã hội	Bắt buộc	60
Hoạt động 2.3.1.3	Giai đoạn đầu, giữa, cuối trong giáo dục cảm xúc và xã hội	Bắt buộc	90
Phiên 2.3.2	Tích hợp giáo dục cảm xúc và xã hội trong các thói quen và quá trình chuyển đổi		90
Hoạt động 2.3.2.1	Tích hợp giáo dục cảm xúc và xã hội - thói quen, các quá trình chuyển đổi, tín hiệu hình ảnh	Bắt buộc	90
Phiên 2.3.3	Giáo dục cảm xúc và xã hội trong các lĩnh vực học thuật		150
Hoạt động 2.3.3.1	Tích hợp giáo dục cảm xúc và xã hội với học thuật	Không bắt buộc	30
Hoạt động 2.3.3.2	Tích hợp giáo dục cảm xúc và xã hội với khả năng tính toán	Không bắt buộc	30
Hoạt động 2.3.3.3	Tích hợp giáo dục cảm xúc và xã hội với khả năng đọc viết	Không bắt buộc	90
Phiên 2.3.4	Giảng dạy về S.A.F.E.R. trong giáo dục cảm xúc và xã hội		60
Hoạt động 2.3.4.1	S.A.F.E.R. trong giáo dục cảm xúc và xã hội	Bắt buộc	60
Tổng		Bắt buộc =5 Không bắt buộc =3	480
Hoạt động bắt buộc (Phải có) Hoạt động không bắt buộc (nên có). Tổng số phiên: 4 Tổng số hoạt động: 8 (Bắt buộc=5)			

Chủ đề 2: Mô-đun 2.4

Số	Tiêu đề Phiên và Hoạt động	Bắt buộc/ Không bắt buộc	Thời lượng (phút)
Phiên 2.4.1	Giới thiệu về năng lực trong giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ mầm non		90
Hoạt động 2.4.1.1	Tóm tắt lại Mô-đun 2.3	Bắt buộc	30
Hoạt động 2.4.1.2	Mười năng lực trong giáo dục cảm xúc và xã hội	Bắt buộc	30
Hoạt động 2.4.1.3	Các mốc giáo dục cảm xúc và xã hội	Bắt buộc	30
Phiên 2.4.2	Gợi mở và kết hợp các năng lực cảm xúc; chiến lược lớp học trong giáo dục cảm xúc và xã hội		90
Hoạt động 2.4.2.1	Năng lực và hỗ trợ về xã hội trong giáo dục cảm xúc và xã hội	Bắt buộc	30
Hoạt động 2.4.2.2	Trò chơi tập trung vào năng lực xã hội trong giáo dục cảm xúc và xã hội	Bắt buộc	60
Phiên 2.4.3	Gợi mở và kết hợp các năng lực cảm xúc; chiến lược lớp học trong giáo dục cảm xúc và xã hội		90
Hoạt động 2.4.3.1	Năng lực và hỗ trợ về cảm xúc trong giáo dục cảm xúc và xã hội	Bắt buộc	30
Hoạt động 2.4.3.2	Trò chơi tập trung vào năng lực xã hội trong giáo dục cảm xúc và xã hội	Bắt buộc	60
Phiên 2.4.4	Gợi mở và kết hợp các năng lực nhận		90

	thức và chiến lược lớp học		
Hoạt động 2.4.4.1	Năng lực và hỗ trợ về nhận thức trong giáo dục cảm xúc và xã hội	Bắt buộc	60
Hoạt động 2.4.4.2	Trò chơi tập trung vào năng lực nhận thức trong giáo dục cảm xúc và xã hội	Bắt buộc	30
Tổng		Bắt buộc =9	360
Hoạt động bắt buộc (Phải có) Hoạt động không bắt buộc (Nên có) Tổng số phiên: 4 Tổng số hoạt động: 9 (Bắt buộc=9) Tổng thời lượng: 360 phút (6 giờ)			

Chủ đề 3: Mô-đun 3.1.			
Số	Tiêu đề Phiên và Hoạt động	Bắt buộc/ Không bắt buộc	Thời lượng (phút)
Phiên 3.1.1	Góc nhìn về bản thân, trẻ em và tuổi thơ		285
Hoạt động 3.1.1.1	Tóm tắt lại Chủ đề 02- Xây dựng lớp học kiến tạo và đáp ứng	Bắt buộc	30
Hoạt động 3.1.1.2	Tôi là ai?	Bắt buộc	45
Hoạt động 3.1.1.3	Chúng ta là ai?	Bắt buộc	75
Hoạt động 3.1.1.4	Cộng đồng là gì?	Bắt buộc	45
Hoạt động 3.1.1.5	Hệ sinh thái của trẻ em	Không bắt buộc	60
Hoạt động 3.1.1.6	Mỗi đứa trẻ đều cần có người ủng hộ	Không bắt buộc	30
Phiên 3.1.2	Đa dạng, hoà nhập, đáp ứng văn hoá và công bằng		300

Hoạt động 3.1.2.1	Đa dạng	Bắt buộc	60
Hoạt động 3.1.2.2	Hoà nhập	Bắt buộc	60
Hoạt động 3.1.2.3	Đáp ứng văn hoá	Bắt buộc	60
Hoạt động 3.1.2.4	Công bằng	Bắt buộc	60
Hoạt động 3.1.2.5	Bậc thang suy luận	Không bắt buộc	60
Phiên 3.1.3	Bình đẳng giới		150
Hoạt động 3.1.3.1	Định kiến giới	Bắt buộc	40
Hoạt động 3.1.3.2	Tư duy lại về định kiến giới	Bắt buộc	40
Hoạt động 3.1.3.3	Định kiến giới trong văn học dành cho trẻ em	Bắt buộc	40
Hoạt động 3.1.3.4	Ngôn ngữ giới	Không bắt buộc	30
Phiên 3.1.4	Các chiến lược và hoạt động trong lớp học cho trẻ em		105
Hoạt động 3.1.4.1	Đa dạng – Giống và khác nhau	Bắt buộc	45
Hoạt động 3.1.4.2	Hoà nhập cho tất cả trẻ em	Bắt buộc	60
Tổng		Bắt buộc =13 Không bắt buộc = 4	840

Hoạt động bắt buộc (Phải có).	Hoạt động không bắt buộc (Nên có)
Tổng số phiên: 4	Tổng số hoạt động: 17 (Bắt buộc=13)
Tổng thời lượng: 840 phút (14 giờ)	

Chủ đề 4: Mô-đun 4.1			
Số	Tiêu đề Phiên và Hoạt động	Bắt buộc/ Không bắt buộc	Thời lượng (phút)
Phiên 4.1.1	Giới thiệu về giám sát, quá trình đánh giá và đưa ra kết luận đánh giá trong giáo dục cảm xúc và xã hội		180
Hoạt động 4.1.1.1	Tóm tắt lại chủ đề 03	Bắt buộc	30
Hoạt động 4.1.1.2	Quá trình đánh giá - thách thức, niềm vui, nhu cầu	Bắt buộc	30
Hoạt động 4.1.1.3	Giám sát, quá trình đánh giá và đưa ra kết luận đánh giá là gì?	Không bắt buộc	60
Hoạt động 4.1.1.4	Giám sát, đánh giá, cơ hội và rào cản	Không bắt buộc	30
Hoạt động 4.1.1.5	Niềm tin về đánh giá giáo dục cảm xúc và xã hội	Không bắt buộc	30
Phiên 4.1.2	Các khung, công tác giám sát và công cụ		180
Hoạt động 4.1.2.1	Các khung công tác giám sát và đánh giá toàn diện	Bắt buộc	60
Hoạt động 4.1.2.2	Chất lượng chương trình	Bắt buộc	30
Hoạt động 4.1.2.3	Hướng dẫn đánh giá toàn cầu – ví dụ về một công cụ đánh giá chất lượng chương trình GDMN	Không bắt buộc	90

Tổng		Bắt buộc = 4 Không bắt buộc = 4	360
Hoạt động bắt buộc (Phải có) Hoạt động không bắt buộc (Nên có) Tổng số phiên: 4 Tổng số hoạt động: 8 (Bắt buộc=4) Tổng thời lượng: 360 phút (6 giờ)			

Chủ đề 4: Mô-đun 4.2			
Số	Tiêu đề Phiên và Hoạt động	Bắt buộc/ Không bắt buộc	Thời lượng (phút)
Phiên 4.2.1	Giáo dục cảm xúc và xã hội - đánh giá cho giáo viên		60
Hoạt động 4.2.1.1	Công cụ và kỹ thuật giáo dục cảm xúc và xã hội cho giáo viên	Bắt buộc	60
Phiên 4.2.2	Giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ em		120
Hoạt động 4.2.2.1	Quan sát và lập hồ sơ giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ em	Bắt buộc	40
Hoạt động 4.2.2.2	Cảm xúc và xã hội của trẻ	Bắt buộc	80
Tổng		Bắt buộc = 3 Không bắt buộc = 0	180
Hoạt động bắt buộc (Phải có) Hoạt động không bắt buộc (Nên có) Tổng số phiên: 2 Tổng số hoạt động: 3 (Bắt buộc=3) Tổng thời lượng: 180 phút (3 giờ)			

Tài liệu tham khảo

1. Aspen Institute National Commission on Social, Emotional, and Academic Development (2019). *From a Nation at Risk to a Nation at Hope: Recommendations from the National Commission on Social, Emotional, & Academic Development*. [online] Available at: http://nationathope.org/wp-content/uploads/2018_aspen_final-report_full_webversion.pdf.
2. Belfield, C., Bowden, A.B., Klapp, A., Levin, H., Shand, R. and Zander, S. (2015). The Economic Value of Social and Emotional Learning. *Journal of Benefit-Cost Analysis*, [online] 6(3), pp.508–544. doi:[10.1017/bca.2015.55](https://doi.org/10.1017/bca.2015.55).
3. Benson, P.L. and Roehlkepartain, E.C. (2008). Spiritual development: A missing priority in youth development. *New Directions for Youth Development*, 2008(118), pp.13–28. doi:[10.1002/yd.253](https://doi.org/10.1002/yd.253).
4. Black, M.M., Walker, S.P., Fernald, L.C.H., Andersen, C.T., DiGirolamo, A.M., Lu, C., McCoy, D.C., Fink, G., Shawar, Y.R., Shiffman, J., Devercelli, A.E., Wodon, Q.T., Vargas-Barón, E. and Grantham-McGregor, S. (2017). Early childhood development coming of age: science through the life course. *The Lancet*, [online] 389(10064), pp.77–90. doi:[10.1016/s0140-6736\(16\)31389-7](https://doi.org/10.1016/s0140-6736(16)31389-7).
5. Blyth, D., Olson, B. and Walker, K. (2017). *Intentional Practices to Support Social & Emotional Learning*. [online] *Handle.net*, University of Minnesota Extension Center for Youth Development, pp.1–8. doi:<http://hdl.handle.net/11299/195178>.
6. Brackett, M.A., Palomera, R., Mojsa-Kaja, J., Reyes, M.R. and Salovey, P. (2010). Emotion-regulation ability, burnout, and job satisfaction among British secondary-school teachers. *Psychology in the Schools*, 47(4), pp.406–417. doi:[10.1002/pits.20478](https://doi.org/10.1002/pits.20478).
7. Britto, P.R., Gordon, I., Hodges, W., Sunar, D., Kağıtçıbaşı, C. and Leckman, J.F. (2014). Ecology of Peace. In: J.F. Leckman, C. Panter-Brick and R. Salah,

eds., *Pathways to peace: the transformative power of children and families*. Cambridge, MA: MIT Press, pp.27–42.

8. Brotto, G. (2018). *Social Emotional Learning and the Future of Education | Getting Smart*. [online] Getting Smart. Available at:

<https://www.gettingsmart.com/2018/05/social-emotional-learning-and-the-future-of-education/>.

9. Browett, L. (2019). Social and Emotional Learning: Time for Action: A Global Alliance for Social Emotional Learning. *Salzburg Global Seminar*, [online] 15 Mar., pp.1–4. Available at:

https://www.salzburgglobal.org/fileadmin/user_upload/Documents/2010-2019/2019/Session_633/Issue3_SalzburgGlobal_633_Newsletter.pdf [Accessed 10 Sep. 2022].

10. Brown-Jeffy, S. and Cooper, J.E. (2011). Toward a Conceptual Framework of Culturally Relevant Pedagogy: An Overview of the Conceptual and Theoretical Literature. *Teacher Education Quarterly*, [online] 38(1), pp.65–84. Available at: <https://eric.ed.gov/?id=EJ914924>.

11. Buckle, J. (n.d.). *A Comprehensive Guide to 21st Century Skills*. [online] www.panoramaed.com. Available at: [https://www.](https://www.panoramaed.com/blog/comprehensive-guide-21st-century-skills)

[panoramaed.com/blog/comprehensive-guide-21st-century-skills](https://www.panoramaed.com/blog/comprehensive-guide-21st-century-skills).

12. Byun, W.-J. (2020). *Education for Sustainable Development: Towards achieving the SDGs (ESD for 2030)* Won-Jung Byun, Senior project officer, Section of ESD, UNESCO HQs. [online] UNESCO. Available at:

https://unece.org/fileadmin/DAM/env/esd/15th_Meeting_SC/Doc/Presentations/Item_10_ESDfor2030_UNECE_201020.pdf

[Accessed 10 Sep. 2022].

13. CASEL (2018). *Equity and SEL - What Educators Need to Know and Do*.

YouTube. Available at: <https://www.youtube.com/watch?v=o2bB-08hikM>

[Accessed 13 Feb. 2022].

14. CASEL (2020). *A Reintroduction to SEL: CASEL's Definition and Framework*. YouTube. Available at: https://www.youtube.com/watch?v=0N_Y34tjQm8.
15. Center on the Developing Child Harvard University. (n.d.). *Key Concept: Learning Communities*. Retrieved February 12, 2023, from <https://developingchild.harvard.edu/collective-change/key-concepts/learning-communities/>
16. Center on the Social and Emotional Foundations for Early Learning (2016a). *Handout 1.2: CSEFEL Definition of Social Emotional Development*. [online] vanderbilt.edu/csefel. Available at: <http://csefel.vanderbilt.edu/resources/trainings/1.2.pdf> (Adapted with permission from ZERO to THREE's definition of infant mental health, 2001.).
17. Center on the Social and Emotional Foundations for Early Learning (2016b). *Handout 1.7: CSEFEL Definition of Social Emotional Development Module 1*. [online] Available at: <http://csefel.vanderbilt.edu/resources/inftodd/mod1/1.7.pdf> [Accessed 24 Jul. 2021].
18. Chatterjee Singh, N. and Duraiappah, A. (2021). *Rethinking learning: A review of social and emotional learning for education systems* [online] Unesco.org. New Delhi: Mahatma Gandhi Institute of Education for Peace and Sustainable Development,. Available at: <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000373890?locale=en>.
19. Chernyshenko, O.S., Kankaraš, M. and Drasgow, F. (2018). *Social and emotional skills for student success and well-being*. OECD Education Working Papers, No. 173. [online] OECD Education Working Papers. Paris: OECD Publishing. doi:[10.1787/db1d8e59-en](https://doi.org/10.1787/db1d8e59-en).
20. Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning (2008). *Social and Emotional Learning (SEL) and Student Benefits: Implications for the Safe Schools/Healthy Students Core Elements*. [online] ERIC. Chicago: Collaborative

for Academic, Social, and Emotional Learning. Available at:

<https://eric.ed.gov/?id=ED505369> [Accessed 25 Jul. 2021].

21. Collie, R.J., Martin, A.J. and Frydenberg, E. (2017). Social and Emotional Learning: A Brief Overview and Issues Relevant to Australia and the Asia-Pacific. In: E. Frydenberg, A.J. Martin and R.J. Collie, eds., *Social and Emotional Learning in Australia and the Asia-Pacific*. [online] Singapore: Springer, Singapore, pp.1–13. doi:[10.1007/978-981-10-3394-0_1](https://doi.org/10.1007/978-981-10-3394-0_1).

22. District Resource Center (2018). *Equity Resources*. [online] CASEL District Resource Guide. Available at: <https://drc.casel.org/sel-as-a-lever-for-equity/equity-resources/#:~:text=Webinar%3A%20Leveraging%20SEL%20to%20Promote%20> [Accessed 10 Sep. 2022].

23. Durlak, J.A., Weissberg, R.P., Dymnicki, A.B., Taylor, R.D. and Schellinger, K.B. (2011). The Impact of Enhancing Students' Social and Emotional Learning: A Meta-Analysis of School-Based Universal Interventions. *Child Development*, 82(1), pp.405–432. doi:[10.1111/j.1467-8624.2010.01564.x](https://doi.org/10.1111/j.1467-8624.2010.01564.x).

24. Dusenbury, L. and Weissberg, R. (2017). *Social Emotional Learning in Elementary School*. [online] Robert Wood Johnson Foundation. Pennsylvania State University. Available at: <https://www.rwjf.org/en/library/research/2017/04/social-emotional-learning-in-elementary-school.html>.

25. Ee, J. and Cheng, Q.L. (2013). Teachers' Perceptions of Students' Social Emotional Learning and Their Infusion of SEL. *Journal of Teaching and Teacher Education*, 1(2), pp.59–72. doi:[10.12785/jtte/010201](https://doi.org/10.12785/jtte/010201).

26. Elias, M.J. (2010). Sustainability of social-emotional learning and related programs : lessons from a field study. *International Journal of Emotional Education*, [online] 2(1), pp.17–33. doi:[10.1111/1471-3802.12064](https://doi.org/10.1111/1471-3802.12064).

27. García, J.L., Heckman, J.J., Leaf, D.E. and Prados, M.J. (2017). *The Life-cycle Benefits of an Influential Early Childhood Program*.

28. [online] www.nber.org. Available at: <https://www.nber.org/papers/w22993>.

29. Grusec, J.E. (1992). Social learning theory and developmental psychology: The legacies of Robert Sears and Albert Bandura.
30. *Developmental Psychology*, [online] 28(5), pp.776–786. doi:[10.1037/0012-1649.28.5.776](https://doi.org/10.1037/0012-1649.28.5.776).
31. Gueron, J.M., Holzer, H.J., Hymowitz, K., William E Simon Fellow and Manhattan (2015). *OPPORTUNITY, RESPONSIBILITY, AND SECURITY A CONSENSUS PLAN FOR REDUCING POVERTY AND RESTORING THE AMERICAN DREAM* AEI/Brookings Working Group on Poverty and Opportunity. [online] Available at: <https://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2016/07/Full-Report.pdf>.
32. Guerra, N., Modecki, K. and Cunningham, W. (2014). *Developing Social-Emotional Skills for the Labor Market: The Practice Model*. World Bank Policy Research Working Paper No. 7123. [online] papers.ssrn.com. Rochester, NY: SSRN. Available at: <https://ssrn.com/abstract=2530772> [Accessed 25 Jul. 2021].
33. Hartas, D. (2014). Social and Emotional Learning: A Critical Appraisal by Humphrey, Neil. *Journal of Research in Special Educational Needs*, [online] 14(2), pp.141–142. doi:[10.1111/1471-3802.12064](https://doi.org/10.1111/1471-3802.12064).
34. Hayashi, A., Karasawa, M. and Tobin, J. (2009). The Japanese Pre-school's Pedagogy of Feeling: Cultural Strategies for Supporting Young Children's Emotional Development. *Ethos*, [online] 37(1), pp.32–49. Available at: <http://www.jstor.org/stable/20486598>.
45. Haydon, T., Alter, P., Hawkins, R. and Kendall Theado, C. (2019). 'Check Yourself': Mindfulness-Based Stress Reduction for Teachers of Students With Challenging Behaviors. *Beyond Behavior*, 28(1), pp.55–60. doi:[10.1177/1074295619831620](https://doi.org/10.1177/1074295619831620).
46. HighScope (2018). *Perry Pre-school Project - HighScope*. [online] highscope.org. Available at: <https://highscope.org/perry-pre-school-project/>.

47. Hoffman, D.M. (2009). Reflecting on Social Emotional Learning: A Critical Perspective on Trends in the United States. *Review of Educational Research*, 79(2), pp.533–556. doi:[10.3102/0034654308325184](https://doi.org/10.3102/0034654308325184).
48. Husain, N., Kiran, T., Fatima, B., Chaudhry, I. B., Shah, S., Bassett, P., Cohen, N., Jafri, F., Naeem, S., Zadeh, Z., Roberts, C., Rahman, A., Naeem, F., & Husain, M. I., & (2021). *An integrated parenting intervention for maternal depression and child development in a low-resource setting: Cluster randomized controlled trial*. *Depression Anxiety*, 38, 925– 939. <https://doi.org/10.1002/da.23169>
49. Immordino-Yang, M.H. (2015). *Emotions, Learning, and the Brain: Exploring the Educational Implications of Affective Neuroscience (The Norton Series on the Social Neuroscience of Education)*. books.apple.com. New York: W.W. Norton & Co.
50. Institute of Education Sciences, US Department of Education and REL Mid-Atlantic (2013). A review of the literature on social and emotional learning for students ages 3–8: Characteristics of effective social and emotional learning programs (part 1 of 4). *Ed.gov*. [online] doi:<http://ies.ed.gov/ncee/>.
51. Jennings, P.A. (2008). Contemplative education and youth development. *New Directions for Youth Development*, 2008(118), pp.101–105. doi:[10.1002/yd.262](https://doi.org/10.1002/yd.262).
52. Jennings, P.A. (2015). Mindfulness-Based Programs and the American Public School System: Recommendations for Best Practices to Ensure Secularity. *Mindfulness*, [online] 7(1), pp.176–178. doi:[10.1007/s12671-015-0477-5](https://doi.org/10.1007/s12671-015-0477-5).
53. Jennings, P.A. (2016). CARE for Teachers: A Mindfulness-Based Approach to Promoting Teachers’ Social and Emotional Competence and Well-Being. *Mindfulness in Behavioral Health*, pp.133–148. doi:[10.1007/978-1-4939-3506-2_9](https://doi.org/10.1007/978-1-4939-3506-2_9).
54. Jennings, P.A., Brown, J.L., Frank, J.L., Doyle, S., Oh, Y., Davis, R., Rasheed, D., DeWeese, A., DeMauro, A.A., Cham, H. and Greenberg, M.T.

- (2017). Impacts of the CARE for Teachers program on teachers' social and emotional competence and classroom interactions. *Journal of Educational Psychology*, 109(7), pp.1010–1028. doi:[10.1037/edu0000187](https://doi.org/10.1037/edu0000187).
55. Jennings, P.A. and Greenberg, M.T. (2009). The Prosocial Classroom: Teacher Social and Emotional Competence in Relation to Student and Classroom Outcomes. *Review of Educational Research*, [online] 79(1), pp.491–525. doi:[10.3102/0034654308325693](https://doi.org/10.3102/0034654308325693).
56. Jones, D.E., Greenberg, M. and Crowley, M. (2015). Early Social-Emotional Functioning and Public Health: The Relationship Between Kindergarten Social Competence and Future Wellness. *American Journal of Public Health*, 105(11), pp.2283–2290. doi:[10.2105/ajph.2015.302630](https://doi.org/10.2105/ajph.2015.302630).
57. Jones, L. (2012). *Integrating Early Childhood Development (ECD) activities into Nutrition Programmes in Emergencies. Why, What and How*. [online] United Nations Children's Fund (UNICEF) and World Health Organization (WHO). Available at: http://www.who.int/mental_health/emergencies/ecd_note.pdf [Accessed 25 Jul. 2021].
58. Kurtz, H. (2020). *Teacher Morale and Student Enrollment Declining Under COVID-19, Survey Shows*. [online] Education Week. Available at: <https://www.edweek.org/leadership/teacher-morale-and-student-enrollment-declining-under-covid-19-survey-shows/2020/09>.
59. Kyllonen, P. (2017). *Social-emotional Learning and Competency Assessment in East Asia, Part 1*. [online] AWG. Available at: https://measuringSEL.casel.org/social-emotional-learning-competency-assessment-east-asia-part-1/#_ftn1.
60. Lagi, R. and Armstrong, D. (2017). *The Integration of Social and Emotional Learning and Traditional Knowledge Approaches to Learning and Education in the Pacific*. [online] *Social and Emotional Learning in Australia and the Asia-Pacific*, Singapore: Springer, pp.253–271. doi:[10.1007/978-981-10-3394-0_14](https://doi.org/10.1007/978-981-10-3394-0_14).

62. Leckman, J.F., Panter-Brick, C. and Salah, R. (2014). Peace Is a Lifelong Process. *Pathways to Peace*, pp.3–18. doi:[10.7551/mitpress/9780262027984.003.0001](https://doi.org/10.7551/mitpress/9780262027984.003.0001).
63. Liem, G.A.D., Chua, B.L., Seng, Y.B.G., Kamarolzaman, K. and Cai, E.Y.L. (2017). Social and Emotional Learning in Singapore's Schools: Framework, Practice, Research, and Future Directions. In: *Social and Emotional Learning in Australia and the Asia-Pacific*. [online] Switzerland AG: Springer Nature, pp.187–203. Available at: [https://link.springer.com/ chapter/10.1007/978-981-10-3394-0_10](https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-10-3394-0_10).
64. Mahfouz, J. and Anthony-Stevens, V. (2020). *Why Trouble SEL? The Need for Cultural Relevance in SEL*. [online] Educate. Available at: <https://educate.bankstreet.edu/occasional-paper-series/vol2020/iss43/6>.
65. Mahoney, J.L., Weissberg, R.P., Greenberg, M.T., Dusenbury, L., Jagers, R.J., Niemi, K., Schlinger, M., Schlund, J., Shriver, T.P., VanAusdal, K. and Yoder, N. (2020). Systemic social and emotional learning: Promoting educational success for all pre- school to high school students. *American Psychologist*. doi:[10.1037/amp0000701](https://doi.org/10.1037/amp0000701).
66. Marope, P.T.M. and Kaga, Y. (2019). *Investing against evidence: the global state of early childhood care and education*. [online] *Unesco.org*. Paris: UNESCO. Available at: <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000233558>.
67. Melhuish, E., Ereky-Stevens, K., Petrogiannis, K., Ariescu, A., Penderi, E., Rentzou, K., Tawell, A., Leseman, P. and Broekhuisen, M. (n.d.). *A Review of Research on the Effects of Early Childhood Education and Care (ECEC) on Child Development*. [online] Available at: https://ecec-care.org/fileadmin/careproject/Publications/reports/CARE_WP4_D4_1_review_of_effects_of_ecec.pdf.
68. Nakamichi, K., Nakamichi, N. and Nakazawa, J. (2019). Pre-school social-emotional competencies predict school adjustment in Grade 1. *Early Child Development and Care*, [online] 191(2), pp.159–172. doi:<https://doi.org/10.1080/03004430.2019.1608978>.

69. Napoli, M., Krech, P.R. and Holley, L.C. (2005). Mindfulness Training for Elementary School Students. *Journal of Applied School Psychology*, [online] 21(1), pp.99–125. doi:[10.1300/j370v21n01_05](https://doi.org/10.1300/j370v21n01_05).
70. National Research Council (US) and Institute of Medicine (US) Committee on Integrating the Science of Early Childhood Development (2000). *From Neurons to Neighborhoods: The Science of Early Childhood Development*. [online] Washington, D.C.: National Academies Press. doi:[10.17226/9824](https://doi.org/10.17226/9824).
- O’Conner, R., De Feyter, J., Carr, A., Luo, J.L. and Romm, H. (2017). *A review of the literature on social and emotional learning for students ages 3–8: Characteristics of effective social and emotional learning programs (part 1 of 4)*. Ed.gov. doi:<http://ies.ed.gov/ncee/edlabs/>.
71. Oberle, E. and Schonert-Reichl, K.A. (2016). Stress contagion in the classroom? The link between classroom teacher burnout and morning cortisol in elementary school students. *Social Science & Medicine*, 159, pp.30–37. doi:[10.1016/j.socscimed.2016.04.031](https://doi.org/10.1016/j.socscimed.2016.04.031).
72. Oda, Y. and Mori, M. (2006). Current Challenges of Kindergarten (Yochien) Education in Japan: toward Balancing Children’s Autonomy and Teachers’ Intention. *Childhood Education*, 82(6), pp.369–373. doi:[10.1080/00094056.2006.10522864](https://doi.org/10.1080/00094056.2006.10522864).
73. Organisation for Economic Cooperation and Development (OECD) (2020). *Early Learning and Child Well-being: A Study of Five-year-olds in England, Estonia, and the United States*. [online] Paris: OECD. doi:[10.1787/3990407f-en](https://doi.org/10.1787/3990407f-en).
74. Osher, D., Cantor, P., Berg, J., Steyer, L. and Rose, T. (2018). Drivers of human development: How relationships and context shape learning and development1. *Applied Developmental Science*, [online] 24(1), pp.6–36. doi:[10.1080/10888691.2017.1398650](https://doi.org/10.1080/10888691.2017.1398650).
75. Pathak, A., Srivastva, A. and Singh, N.C. (n.d.). *Social and Emotional Learning – Why it needs to be mainstreamed in education*. [online] UNESCO MGIEP. Available at: <https://mgiep.unesco.org/article/social-and-emotional-learning-why-it-needs-to-be-mainstreamed-in-education>.

76. Penston, J. (n.d.). *Visualising the iceberg model of culture*. Retrieved from <http://opengecko.com/interculturalism/visualising-the-iceberg-model-of-culture>. James Penstone / CC BY-NC-SA 2.0
77. Rao, N., Sun, J., Wong, J., Weekes, B., Ip, P., Shaeffer, S., Young, M., Bray, M., Chen, E. and Lee, D. (2014). *Early childhood development and cognitive development in developing countries Education Rigorous Literature Review*. [online] Available at: <https://cerc.edu.hku.hk/wp-content/uploads/ECD-review.pdf>.
78. Regester, D. and Hobson, F. (2018). Social and Emotional Learning: A Global Synthesis, Session 603. In: www.salzburgglobal.org. [online] EDUCATION FOR TOMORROW'S WORLD. Salzburg Global Seminar. Available at: <https://www.salzburgglobal.org/multi-year-series/education/pageId/8403>.
79. Rimm-Kaufman, S. and Sandilos, L. (2010). *Improving Students' Relationships with Teachers to Provide Essential Supports for Learning*. [online] [Apa.org](http://www.apa.org). American Psychological Association. Available at: <http://www.apa.org/education/k12/relationships>.
80. Rivers, S.E., Brackett, M.A. and Salovey, P. (2008). *Measuring emotional intelligence as a mental ability in adults and children*. [online] SAGE Knowledge. Available at: https://sk.sagepub.com/reference/hdbk_personalitytheory2/n21.xml.
81. Rothstein-Fisch, C. and Trumbull, E. (2008). *Managing Diverse Classrooms: How to Build on Students' Cultural Strengths*.
82. Association for Supervision and Curriculum Development (ASCD), pp.1–199.
83. Samuelsson, I. and Kaga, Y. (2008). *The contribution of early childhood education to a sustainable society* | childcarecanada.org. [online] childcarecanada.org. Canada: Child Care Resource and Research Unit. Available at: <https://childcarecanada.org/documents/research-policy->

[practice/08/05/contribution-early-childhood-education-sustainable-society](https://www.un.org/sustainabledevelopment/practice/08/05/contribution-early-childhood-education-sustainable-society)

[Accessed 24 Jul. 2021].

84. Serviss, J. (2019). 4 benefits of an active professional learning community | ISTE. *Iste.org*. Available at: [https://www.iste.org/explore/professional-](https://www.iste.org/explore/professional-development/4-benefits-active-professional-learning-community)

[development/4-benefits-active-professional-learning-community](https://www.iste.org/explore/professional-development/4-benefits-active-professional-learning-community).

85. Sharp, J.E. and Jennings, P.A. (2015). Strengthening Teacher Presence Through Mindfulness: What Educators Say About the Cultivating Awareness and Resilience in Education (CARE) Program. *Mindfulness*, 7(1), pp.209–218. doi:[10.1007/s12671-015- 0474-8](https://doi.org/10.1007/s12671-015-0474-8).

86. Shonkoff, J.P., Boyce, W.T. and McEwen, B.S. (2009). Neuroscience, Molecular Biology, and the Childhood Roots of Health Disparities. *JAMA*, 301(21), p.2252. doi:[10.1001/jama.2009.754](https://doi.org/10.1001/jama.2009.754).

87. Shonkoff, J.P., Richter, L., van der Gaag, J. and Bhutta, Z.A. (2012). An Integrated Scientific Framework for Child Survival and Early Childhood Development. *PEDIATRICS*, [online] 129(2), pp.e460–e472. doi:[10.1542/peds.2011-0366](https://doi.org/10.1542/peds.2011-0366).

88. Simmons, D.N., Brackett, M.A. and Adler, N. (2018). *Applying an Equity Lens to Social, Emotional, and Academic Development*. [online] RWJF. Available at: [https://www.rwjf.org/en/library/research/2018/06/applying-an-equity-lens-to-social-emotional- and-academic-development.html](https://www.rwjf.org/en/library/research/2018/06/applying-an-equity-lens-to-social-emotional-and-academic-development.html).

89. Slot, P. (2018). *Structural characteristics and process quality in early childhood education and care: A literature review OECD Education Working Paper No. 176*. [online] Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD) Directorate for Education and Skills. Available at: [https://www.oecd.org/officialdocuments/publicdisplaydocumentpdf/?cote=EDU/WKP\(2018\)12&docLanguage=En](https://www.oecd.org/officialdocuments/publicdisplaydocumentpdf/?cote=EDU/WKP(2018)12&docLanguage=En).

90. Sustainable Development Solutions Network (SDSN) (n.d.). *4.7 by 2030 ensure all learners acquire knowledge and skills needed to promote sustainable development, including among others through education for sustainable development and sustainable lifestyles, human rights, gender equality,*

- promotion of a culture of peace and non-violence, global citizenship, and appreciation of cultural diversity and of culture's contribution to sustainable development – Indicators and a Monitoring Framework.* [online] indicators.report. Available at: <https://indicators.report/targets/4-7/> [Accessed 10 Sep. 2022].
91. Taylor, C., Jennings, P. A., Harris, A., Schussler, D. & Roeser, R. W. (2019). Embodied teacher mindfulness in the classroom: The Calm, Clear, Kind Framework. In P. A. Jennings, A. A. DeMauro*, & P. Mischenko* (Eds.), *The Mindful School: Transforming School Culture with Mindfulness and Compassion* (pp. 107-134). New York, NY: Guilford.
92. Torrente, C., Alimchandani, A. and Aber, J.L. (2015). International perspectives on social and emotional learning. In: J. Durlak,
93. C. Domitrovich, R. Weissberg and T. Gullotta, eds., *Handbook on social and emotional learning: Research and practice.* [online] New York: Elsevier B.V, p.In press. Available at: <https://nyuscholars.nyu.edu/en/publications/international-perspectives-on-social-and-emotional-learning>.
94. Torres, C. (2019). *Social-Emotional Learning Won't Happen Without a Culturally Relevant Start.* [online] Education Week – The Intersection: Culture and Race in Schools. Available at: https://blogs.edweek.org/teachers/intersection-culture-and-race-in-education/2019/02/social_emotional_learning_wont_happen_withouth_culturall_y_relevant_pedagogy.html.
95. Tsuneyoshi, R. ed., (2012). *The World of TOKKATSU: The Japanese Approach to Whole Child Education (A Guidebook for Teachers).* [online] *Educating the Whole Child: Tokkatsu*, Tokyo, Japan: Ryoko Tsuneyoshi, pp.1–52. Available at: https://www.p.u-tokyo.ac.jp/~tsunelab/tokkatsu/cms/wp-content/uploads/2016/03/the_world_of_tokkatsu.pdf.
96. UNESCO (2018). *Global citizenship education.* [online] UNESCO. Available at: <https://en.unesco.org/themes/gced>.

97. UNESCO (2021). *Educational content up close: examining the learning dimensions of Education for Sustainable Development and Global Citizenship Education*. [online] Unesco.org. Available at: <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000372327?posInSet=1&queryId=c22af3a8-df4c-4253-a0d0-ca1a8fe2fdc7>.
98. UNESCO (2022a). *Education for sustainable development: a roadmap*. [online] Unesco.org. Available at: <https://unesdoc.unesco.org/search/ddcaab00-ca56-417b-b270-a5c5f5fcf692> [Accessed 5 Sep. 2022].
99. UNESCO (2022b). *Global citizenship education for the rule of law: doing the right thing*. [online] Unesco.org. Available at: <https://unesdoc.unesco.org/search/cd8d01a0-ceb5-4a92-be1b-d851412f31c8>.
100. UNESCO Asia and Pacific (n.d.). *Empowering Early Childhood Care and Education (ECCE) Teachers with a Transformative Vision of Education: A Project Brief*. [online] Available at: <https://bangkok.unesco.org/sites/default/files/assets/article/Early%20Childhood%20Care%20and%20Education/files/ECCE%20SEL%20Project%20Brief.pdf>.
101. UNESCO Bangkok (2018a). *Early Childhood Care and Education (ECCE) - Teacher Competency Framework for Pacific Small Island Developing States (Pacific SIDS) (Pursuing Quality in Early Learning Vol. 2)*. [online] UNESCO Bangkok Asia and Pacific Regional Bureau for Education, Bangkok: UNESCO Bangkok. Available at: <https://bangkok.unesco.org/content/early-childhood-care-and-education-ecce-teacher-competency-framework-pacific-small-island>.
102. UNESCO Bangkok (2018b). *Early Childhood Care and Education (ECCE) - Teacher Competency Framework for Southeast Asia (SEA) (Pursuing Quality in Early Learning Vol. 1)*. [online] UNESCO Bangkok. Available at: <https://bangkok.unesco.org/content/early-childhood-care-and-education-ecce-teacher-competency-framework-southeast-asia-sea> [Accessed 2 Dec. 2020].
103. UNICEF Thailand: For Every Child (2014). *Building Better Brains : New Frontiers in Early Childhood Development*. [online] www.unicef.org. Thailand:

UNICEF Thailand. Available at:

<https://www.unicef.org/thailand/reports/building-better-brains-new-frontiers-early-childhood-development>.

104. World Health Organization, United Nations Children's Fund, World Bank Group (2018). *Nurturing Care for Early Childhood Development: A Framework for Helping Children Survive and Thrive to Transform Health and Human Potential*. [online] <https://apps.who.int/iris/bitstream/handle/10665/272603/9789241514064-eng.pdf>.

Geneva: World Health Organization. Available at:

<https://apps.who.int/iris/bitstream/handle/10665/272603/9789241514064-eng.pdf>.

105. Wu, G.K.Y. and Mok, M.M.C. (2017). *Social and Emotional Learning and Personal Best Goals in Hong Kong*. [online] *Social and Emotional Learning in Australia and the Asia-Pacific*, Singapore: Springer, pp.219–231.
doi:[10.1007/978-981-10-3394-0_12](https://doi.org/10.1007/978-981-10-3394-0_12).

106. Yates, T., Ostrosky, M.M., Cheatham, G.A., Fetting, A., Shaffer, L. and Rosa Milagros Santos (2008). *Center on the Social Emotional Foundations for Early Learning*. [online] Available at:

http://csefel.vanderbilt.edu/documents/rs_screening_assessment.pdf.

107. Yoder, N. (2014). *Research-to-Practice Brief: Teaching the Whole Child Instructional Practices That Support Social-Emotional Learning in Three Teacher Evaluation Frameworks Revised Edition*. [online] Center on Great Teachers & Leaders. Available at:

<https://gtlcenter.org/sites/default/files/TeachingtheWholeChild.pdf>.

108. Yosso, T.J. (2005). *Whose culture has capital? A critical race theory discussion of community cultural wealth*. *Race Ethnicity and Education*, 8(1), pp.69–91. doi:[10.1080/1361332052000341006](https://doi.org/10.1080/1361332052000341006).

109. Zakrzewski, V. (2016). *Why Don't Students Take Social-Emotional Learning Home?* [online] Greater Good. Available at: <https://>

greatergood.berkeley.edu/article/item/why_dont_students_take_social_emotional_learning_home.

110. Zins, J.E. and Elias, M.J. (2006). Social and Emotional Learning. In: G.G. Bear and K.M. Minke, eds., *Children's needs III: Development, prevention, and intervention*. [online] Washington, D.C.: American Psychological Association, pp.1–13. Available at: <https://psycnet.apa.org/record/2006-03571-001>.

